

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 22/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Cường Dũng.
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Xuân và bà Đào Thị Thu.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2025/TLST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 08/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1999. HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh). Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ N. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh) xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc". Ngày 21/09/2023, chấp hành xong hình phạt tù, án phí và tiền phạt.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/HSST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh) xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 02/10/2022, chấp hành xong hình phạt tù và án phí.

Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh) xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (Thời điểm phạm tội H16 tuổi 05 tháng 11 ngày).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh) xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Thời điểm phạm tội H17 tuổi 07 tháng 21 ngày). Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành án giam buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 28 tháng tù. Ngày 14/03/2019, chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của cả 02 bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Bá M, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn R, xã C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn R, xã P, tỉnh Bắc Ninh) (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2006. Trú tại: Thôn K, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu K, phường T, tỉnh Bắc Ninh) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Bá M về việc ngày 24/5/2024, ông bị trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát (BKS): 99L3-7968, số khung: 028Y502719, số máy: A08E-1015676, dung tích 97cm³ đang dựng ở sân nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã tiến hành xác minh, làm rõ được như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/5/2024, Nguyễn Văn T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc, BKS: 99F1-577.41 của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2006 trú tại thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu K, phường T, tỉnh Bắc Ninh) (T mượn chiếc xe này của anh N) đến phòng trọ của Nguyễn Văn H cùng thôn với T, thuê của gia đình chị Dương Thị M, sinh năm 1977 tại khu T, xã G, huyện T (nay là khu T, phường T, tỉnh Bắc Ninh) chơi. Do không có tiền tiêu sài, H và T rủ nhau đi sang địa phận xã C, huyện Tiên Du (nay là xã P, tỉnh Bắc Ninh) mục đích xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền, T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe 99F1-577.41 chở H đến địa phận thôn R, xã C, huyện Tiên Du (nay là thôn R, xã P, tỉnh Bắc Ninh) và phát hiện trong sân nhà ông Nguyễn Bá M dựng chiếc xe Honda Dream, màu nâu, BKS 99L3-7968, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Lúc này, H nói với T: “*Nhà này có con xe Dream vẫn cắm chìa khóa ở xe, em ở ngoài cánh giới, có gì báo anh, anh vào trong lấy xe*”, thì T đồng ý. Sau đó, T đỗ xe ở vị trí cột điện đối diện cổng ngõ không có cánh cửa cổng còn H đi thẳng vào chỗ chiếc xe, gạt chân trống phụ, dắt lùi xe ra ngoài cổng, rồi ngồi lên xe, vặn chìa khóa điện và đề nổ máy, điều khiển xe đi thẳng về phòng trọ của H ở thôn T, xã G, thị xã T (nay là khu T, phường T, tỉnh Bắc Ninh) T điều khiển xe đi theo sau. Khi về đến phòng trọ, H giấu xe tại phòng

trợ và tháo biển xe cất đi, sau đó đi ngủ còn T mang xe máy về trả cho anh N. Buổi tối hôm sau, H điều khiển chiếc xe đi chơi và vứt chiếc biển số xe trên đi.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, T đã kể lại sự việc và bảo mẹ của T là bà Nguyễn Thị P mục đích tìm kiếm chiếc xe mô tô đã trộm cắp cùng với H để giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Bà P thông báo về việc T và H đã cùng trộm cắp xe mô tô ở huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cho mẹ của H là bà Nguyễn Thị H. Bà H đã liên hệ với H hỏi về việc này, do sợ bị bắt nên H không mang xe về, mà nhờ một người bạn là nam giới, tên là S (người ở P), bạn quen biết xã hội của H, mang chiếc xe về đưa cho bà H sau đó, bà H đưa lại cho bà P.

Ngày 29/6/2024, bà P tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Tiên Du trước sáp nhập chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, có số khung: RLHHA028Y502719; số máy: A08E-1015676, không gắn biển kiểm soát để phục vụ điều tra.

Ngày 24/6/2024, anh Nguyễn Văn N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du trước sáp nhập chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc, BKS 99F1-577.41 để phục vụ điều tra. T khai nhận đó chính là chiếc xe mà T đã điều khiển cùng H đi trộm cắp xe mô tô ngày 24/5/2024.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70 /KL-ĐGTSTTHS ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du trước sáp nhập kết luận: “01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 99L3-7968, có số khung: RLHHA028Y502719; số máy: A08E-1015676, dung tích 97cm³. Tài sản đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 10.000.000 đồng”.

Đối với Nguyễn Văn T, vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án đã được xử lý tại Bản án số 20/2024/HSST ngày 09/12/2024 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Toà án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh).

Đối với chiếc biển kiểm soát 99L3-7968 của chiếc xe mô tô Honda Dream H đã vứt trên đường đi chơi. H không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với H, tuy nhiên H vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết. Ngày 21/4/2025, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên H đã đến cơ quan công an đầu thú.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 74/CT-VKS-TD ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị

cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Bá M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N vắng mặt đều đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên các ý kiến, lời khai của bị hại, người liên quan có trong hồ sơ vụ án được Tòa án công bố theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H tù 32 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn H nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên Công an tỉnh Bắc Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kHnại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời

gian; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thân dẫn, biên bản làm việc, đơn trình báo và bản trình bày của bị hại, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 24/5/2024 tại sân nhà của gia đình ông Nguyễn Bá M ở thôn R, xã C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn R, xã P, tỉnh Bắc Ninh), Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu BKS: 99L3-7968 có trị giá 10.000.000đ của ông Nguyễn Bá M.

Trong vụ án này bị cáo có 02 tiền án trong đó có 01 bản án hình sự sơ thẩm 31/2023/HSST ngày 28/4/2023 đã có hiệu lực pháp luật xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bản án này chưa được xóa án tích, lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đây là tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo trong vụ án không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nhưng các bị cáo cùng khởi xướng và tham gia trộm cắp tài sản trong đó T là người điều khiển xe, cảnh giới còn H là người trực tiếp thực hiện tội phạm, mang xe về cất giấu nên các bị cáo có vai trò ngang nhau. Sau khi phạm tội, bị cáo H bỏ trốn và cơ quan điều tra phải ra thông báo truy tìm đối với bị cáo, gây khó khăn cho cơ quan điều tra cũng như các cơ quan tiến hành tố tụng.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân các cấp đưa ra xét xử trong đó có 02 lần bị xét xử vào năm 2020 và 2023, các bản án này chưa được xóa án tích, lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đây là tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và 02 lần bị xét xử vào năm 2015 và 2017, do thời điểm bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên không bị coi là có án tích. Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học nhưng với lối sống buông thả, tHtrách nhiệm với bản thân và gia đình. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất thích ăn chơi, lười lao động và để có tiền tiêu sài bị cáo đã cùng với T lợi

dụng sự sơ hở, chủ quan trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cải tạo nên xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi đầu thú tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại cũng đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng nào.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với nam thanh niên mà H nhờ mang xe về đưa cho bà Nguyễn Thị H, H chỉ biết người này tên là S (người ở P), bạn quen biết xã hội của H ngoài ra không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. H cũng không nói cho người này biết chiếc xe đó là xe trộm cắp mà có do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 32 (Ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 16/2025/HSST- QĐTG ngày 22/7/2025 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh) có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Hphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND/Công an/Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1, CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh (HLPL);
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng